



Hán dịch: nhà Đường, đại sư Thật Xoa Nan Đà.

Việt dịch: Việt Nam, Tỳ kheo Thích Trí Tịnh.

KINH HOA NGHIÊM TẬP HAI

**PHẨM PHẨM MINH PHÁP
THỨ MƯỜI TÁM
PHẨM DẠ MA CUNG KỆ TÁN
THỨ HAI MƯƠI**

Bản in tại Việt Nam đọc từ trang 560 – 591

Bản in Phật Học Viện Quốc Tế đọc từ trang 344 – 465

NGHI THỨC KINH HOA NGHIÊM

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án Lam (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha. (3 lần)

TỊNH BA NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ
thuật độ hám.** (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHẬT

Pháp Vương Vô Thượng Tôn

Tam giới vô luân thất

Thiên nhân chi Đạo sư

Tứ sanh chi Từ phụ

Ư nhứt niệm quy y

Năng diệt tam kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán thán

Ức kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỚNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
Cảm ứng đạo giao nan tư nghĩ,
Ngã thử đạo tràng như Đế châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tận Hư không Biến Pháp Giới, Quá, Hiện, Vị Lai Thập Phương Chư Phật , Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật , Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật , Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật , Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lạy)

TÁN LƯ HƯƠNG

**Lư hương vừa ngún chiêm đàn
Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa
Lòng con kính ngưỡng thiết tha
Ngửa mong chư Phật thương mà chứng minh.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra ni. Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na tát đỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô yết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cần trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát diệt tha:

Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha Bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra mạ mạ phạt ma ra, mục

để lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá lợi, phật sa
 phật sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra
 ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, Bồ-đề dạ Bồ-đề dạ, bồ đà dạ bồ đà
 dạ, di để rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha.
 Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất
 bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha.
 Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà
 ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà
 ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ,
 ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết
 đế, thước bàn ra dạ, ta bà-ha.

"Án tất điện đô, mạn đa ra, bát đà dạ ta bà-ha." (3 lần)

Nam mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Lạy đấng Tam Giới Tôn

Quy mạng mười phương Phật

Nay con phát nguyện lớn

Trì tụng Kinh Hoa Nghiêm

Trên đèn bốn ơn nặng

Dưới cứu khổ tam đồ

Nếu có ai thấy nghe

Đều phát Bồ-đề tâm,

Khi mãn báo thân này

Sanh qua cõi Cực Lạc.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

**Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.
Nam mô Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật ,
Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM KINH PHẨM MINH PHÁP THỨ MƯỜI TÁM

Bản in tại Việt Nam đọc từ trang 560 – 591

Bản in Phật Học Viện Quốc Tế đọc từ giữa trang 344 – 465

Bồ-tát nổi thanh tam bảo như vậy, tất cả việc làm không có lỗi, bao nhiêu công hạnh đều đem hồi hướng Nhứt Thiết Trí, do đây nên ba nghiệp không có tỳ vết. Vì ba nghiệp thân, ngữ và ý không tỳ vết nên những điều thiện đã làm, những công hạnh đã làm, giáo hóa chúng sanh, tùy nghi thuyết pháp, nhãn đến một niệm đều không sai lầm, đều tương ưng với phương tiện trí huệ, đều đem hồi hướng nơi Nhứt Thiết Chứng Trí không để luống qua.

Bồ-tát tu tập thiện pháp như vậy, niệm niệm đầy đủ mười điều trang nghiêm dưới đây :

Một là thân trang nghiêm, vì tùy theo các chúng sanh đáng được điều phục mà thị hiện.

Hai là ngữ trang nghiêm, vì dứt tất cả nghi ngờ khiến họ đều hoan hỷ.

Ba là tâm trang nghiêm, vì trong một niệm nhập các Tam-muội.

Bốn là Phậ-sát trang nghiêm, vì tất cả thanh tịnh là những phiền não.

Năm là quang minh trang nghiêm, vì phóng vô biên quang chiếu khắp chúng sanh.

Sáu là chúng hội trang nghiêm, vì nhiếp khắp chúng hội đều làm cho hoan hỷ.

Bảy là thần thông trang nghiêm, vì tùy tâm chúng sanh mà tự tại thị hiện.

Tám là chánh giáo trang nghiêm, vì có thể nhiếp tất cả người thông huệ.

Chín là Niết-bàn địa trang nghiêm, vì một chỗ thành đạo cùng khắp mười phương đều không thừa.

Mười là xảo thuyết trang nghiêm, vì tùy xứ tùy thời tùy căn khí chúng sanh mà thuyết pháp.

Bồ-tát thành tựu trang nghiêm như vậy, ở trong niệm niệm thân, ngữ và ý không luống qua, đều đem hồi hướng Nhứt Thiết Trí.

Nếu có chúng sanh nào thấy Bồ-tát này thời cũng không luống qua, vì tất sẽ thành vô thượng Bồ-đề vậy.

Với Bồ-tát này, nếu ai được nghe tên, hoặc cúng dường, hoặc ở chung, hoặc ghi nhớ, hoặc theo xuất gia, hoặc nghe thuyết pháp, hoặc tùy hỷ thiện căn, hoặc có lòng vọng kính phục, nhần đến ca ngợi truyền dương danh tự, thời tất sẽ đều được vô thượng Bồ-đề.

Ví như vị thuốc thiện kiến, ai thấy thuốc này thời tất cả bệnh độc đều tiêu trừ.

Cũng vậy, Bồ-tát thành tựu pháp này, nếu chúng sanh nào thấy Bồ-tát thời các độc phiền não đều được dứt trừ và tăng trưởng thiện pháp.

Bồ-tát trụ trong pháp này, siêng năng tu tập.

Dùng ánh sáng trí huệ dứt trừ si tối;

Dùng sức từ bi dẹp phục quân ma;

Dùng trí huệ lớn và sức phước đức chế các ngoại đạo;

Dùng kim cương định dứt trừ tất cả tâm như phiền não;

Dùng sức tinh tấn hợp các căn lành;

Dùng những sức thiện căn tịnh Phật độ mà xa lìa tất cả ác đạo và các nạn;

Dùng sức vô trước mà thanh tịnh cảnh giới của trí;

Dùng sức trí huệ phương tiện mà xuất sanh tất cả Bồ-tát địa, các Ba-la-mật, các Tam-muội, lục thông, tam minh, tứ vô úy đều khiến thanh tịnh.

Dùng tất cả thiện pháp lực để hoàn thành tất cả Phật độ, vô biên tướng hảo, thân, ngữ và tâm trang nghiêm toàn vẹn;

Dùng sức trí tự tại quan sát thập lực, tứ vô úy, pháp bất cộng của tất cả Như Lai đều bình đẳng;

**Dùng sức trí huệ rộng lớn rõ biết cảnh giới của Nhứt Thiết
Chủng Trí;**

**Dùng nguyện lực thưở trước mà tùy nghi ứng hóa, hiện Phật
độ, chuyển pháp luân, độ thoát vô lượng vô biên chúng sanh.**

**Bồ-tát siêng tu pháp này thời thứ đệ thành tựu các Bồ-tát hạnh,
nhân đến cùng chư Phật bình đẳng, trong vô biên thế giới làm đại
pháp sư hộ trì chánh pháp, được chư Phật hộ niệm, giữ gìn và thọ
trì pháp tạng rộng lớn.**

**Được vô ngại biện thâm nhập pháp môn, ở trong đại chúng nơi
vô biên thế giới tùy loại chẳng đồng mà khắp hiện thân hình xinh
đẹp, dùng vô ngại biện khéo nói thâm pháp.**

Vì âm thanh viên mãn khéo phân bố, nên có thể làm cho người nghe vào môn trí huệ vô tận, biết tâm hành phiền não của các chúng sanh mà vì họ thuyết pháp;

Vì ngôn âm hoàn toàn thanh tịnh nên nhưt âm diễn xướng có thể làm hoan hỷ tất cả;

Vì thân đoan chánh có oai lực lớn nên không ai hơn khi ở trong chúng hội;

Vì khéo biết tâm chúng sanh nên có thể khắp hiện thân; vì thuyết pháp khéo léo nên âm thanh vô ngại;

Vì được tâm tự tại nên khéo thuyết đại pháp không bị trở ngại; vì được vô sở úy nên lòng không khiếm nhược;

Vì nơi pháp tự tại nên không ai hơn; vì nơi trí tự tại nên không ai thắng;

Vì Bát Nhã Ba-la-mật tự tại nên những pháp tướng đã nói không
chống trái;

Vì Biện Tài tự tại nên tùy thích thuyết pháp tương tục chẳng
dứt;

Vì Đà-la-ni tự tại nên quyết định khai thị thật tướng của các
pháp;

Vì Biện Tài tự tại nên tùy chỗ diễn thuyết có thể khai các môn ví
dụ;

vì Đại Bi tự tại nên siêng dạy chúng sanh không lười trễ;

vì Đại Từ tự tại nên phóng lưới quang minh vui đẹp lòng đại
chúng.

Bồ-tát ở nơi tòa sư tử cao lớn diễn nói đại pháp như vậy, chỉ trừ
đức Như Lai và các đại Bồ-tát có thắng nguyện trí, thời không còn

ai có thể thắng hơn được, không ai thấy đánh được, không ai chọi đoạt được, không ai vắn nạn làm thua được.

Thưa Phật tử ! Bồ-tát được tự tại lực như vậy rồi, giả sử có đạo tràng rộng lớn lượng bằng bất khả thuyết thế giới, chúng sanh đông đầy trong đó, mỗi chúng sanh sắc tướng oai đức đều như Đại thiên thế giới chủ, Bồ-tát này vừa hiện thân đến đạo tràng thời có thể che chọi tất cả đại chúng trên đây.

Rồi dùng Đại Từ Bi an định sự khiếp nhược của chúng, dùng thâm trí huệ xét sở thích của chúng, dùng biện tài vô úy vì chúng thuyết pháp, làm cho tất cả chúng đều vui mừng.

Tại sao vậy ?

Vì Bồ-tát này đã thành tựu vô lượng môn trí huệ, vô lượng xảo phân biệt, chánh niệm lực rộng lớn, vô tận thiện xảo huệ, đã thành

tự Đà-la-ni quyết liễu thật tướng của các pháp, vô biên Bồ-đề tâm, diệu biện tài, thâm tín giải, đã thành tự trí huệ lực khắp vào đạo tràng của tam thế chư Phật, đã thành tự tâm thanh tịnh biết tam thế chư Phật đồng một thể tánh, đã thành tự Như Lai trí, Bồ-tát đại nguyện trí, có thể làm đại pháp sư khai thị chánh pháp tạng của chư Phật và hộ trì.

Lúc đó Pháp Huệ Bồ-tát muốn tuyên lại nghĩa này, thừa thần lực của đức Phật mà nói kệ rằng :

Tâm trụ Bồ-đề nhóm các phước
 Thường chẳng phóng dật trong kiên huệ
 Chánh niệm ý mình hằng chẳng quên
 Thập phương chư Phật đều hoan hỷ
 Chí nguyện kiên cố tự siêng gắng

Nơi thế không tựa không thối khiếp
Dùng hạnh vô tránh vào thâm pháp
Thập phương chư Phật đều hoan hỷ.
Phật hoan hỷ, rồi bền tinh tấn
Tu hành phước trí trợ đạo pháp
Vào nơi các địa, tịnh các hạnh
Trọn đủ nguyện của Như Lai dạy.
Như vậy mà tu được diệu pháp
Đã được pháp rồi, thí quần sanh
Tùy sở thích và căn tánh họ
Đều thuận cơ nghi vì khai diễn.
Bồ-tát vì chúng diễn thuyết pháp
Chẳng bỏ những độ hạnh của mình

Hạnh Ba-la-mật đã được thành
Thường nơi hữu lậu cứu quần chúng.
Ngày đêm siêng tu không lười mỏi
Khiến Tam bảo chúng chẳng đoạn tuyệt
Tất cả pháp lành đã thật hành
Đều đem hồi hướng Như Lai địa.
Bồ-tát tu hành những hạnh lành
Khắp vì thành tựu các quần sanh
Khiến họ phá tối diệt phiền não
Hàng phục quân ma thành chánh giác.
Tu hành như vậy được Phật trí
Thâm nhập Như Lai chánh pháp tạng
Làm đại pháp sư diễn diệu pháp

Ví như cam lộ trọn rưới nhuần
Từ bi thương xót khắp tất cả
Tâm hành chúng sanh đều biết cả
Đúng sở thích họ mà khai diễn
Vô lượng vô biên các Phật pháp.
Cử động an lành như tượng vương
Dũng mãnh vô úy dường sư tử
Bất động như núi, trí như biển
Cũng như mưa to trừ nóng bức.

Lúc Pháp Huệ Bồ-tát nói kệ xong, đức Như Lai hoan hỷ đại
chúng đều phụng hành.

PHẨM THĂNG DẠ MA THIÊN CUNG THỨ MƯỜI CHÍN

Lúc bấy giờ do thần lực của đức Phật, khắp thập phương thế giới, trong Diêm Phù Đề và trên đỉnh Tu Di đều thấy Như Lai ngự giữa chúng hội. Chư Bồ-tát thừa oai thần của Phật mà diễn thuyết diệu pháp. Tất cả chúng đều cho rằng đức Phật luôn ở trước.

Lúc đó, đức Thế Tôn không rời cõi Bồ-đề và đánh núi Tu Di mà hướng đến điện Bửu Trang Nghiêm nơi Dạ Ma Thiên Cung.

Dạ Ma Thiên Vương vọng thấy đức Phật đến, liền dùng thần lực, nơi giữa điện, hóa ra tòa sư tử bửu liên hoa tạng trăm vạn tầng cấp, trăm vạn lưới vàng, trăm vạn màn hoa, trăm vạn màn tràng hoa, trăm vạn màn hương, trăm vạn màn báu che giăng trên bửu

tòa. Lọng hoa, lọng tràng, lọng hương, lọng báu đều số trăm vạn
bố liệt bốn phía, chiếu sáng với trăm vạn quang minh.

Trăm vạn Dạ Ma Thiên Vương cung kính đánh lễ, trăm vạn
Phạm Vương vui mừng hôn hủ, trăm vạn Bồ-tát xưng dương ca
ngợi, trăm vạn kỹ nhạc hòa tấu, trăm vạn pháp âm không dứt tiếng.

Trăm vạn thứ mây hoa, trăm vạn thứ mây tràng, trăm vạn đồ
trang nghiêm, trăm vạn thứ mây y phục giăng giáp vòng, trăm vạn
thứ mây ma-ni chói sáng, từ trăm vạn thiện căn sanh ra, được trăm
vạn Phật hộ trì, trăm vạn thứ phước đức làm tăng trưởng, trăm vạn
thâm tâm và trăm vạn thệ nguyện làm trang nghiêm thanh tịnh,
trăm vạn công hạnh làm sanh khởi, trăm vạn pháp kiến lập, trăm
vạn thần thông biến hiện, luôn vang ra trăm vạn ngôn âm hiển thị
các pháp.

Sắp đặt bửu tòa xong, Dạ Ma Thiên Vương nghinh tiếp đức Thế Tôn, chấp tay cung kính bạch đức Phật rằng :

'Lành thay đức Thiện Thệ ! Lành thay đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác ! Xin từ mẫn ngự trong cung điện này.'

Đức Phật thọ thỉnh, liền ngự lên bửu tòa. Thập phương Thế giới, tất cả Dạ Ma Thiên Cung đều như thế cả.

Lúc đó Thiên Vương liền tự nhớ thiện căn đã vun trồng nơi chư Phật thời quá khứ, thừa oai lực của đức Phật mà nói kệ rằng :

Danh Xưng Như Lai khắp mười phương

Trong những cát tường vô thượng nhất

Phật từng vào điện Ma-ni này

Vì thế chỗ này rất cát tường.

Bửu Vương Như Lai đèn thế gian

Trong những cát tường vô thượng nhất
Phật từng vào điện thanh tịnh này
Vì thế chỗ này rất cát tường.

Hỷ Mục Như Lai thấy vô ngại
Trong những cát tường vô thượng nhất
Phật từng vào điện trang nghiêm này
Vì thế chỗ này rất cát tường.

Nhiên Đăng Như Lai chiếu thế gian
Trong những cát tường vô thượng nhất
Phật từng vào điện thù thắng này
Vì thế chỗ này rất cát tường.

Nhiên Ích Như Lai lợi thế gian
Trong những cát tường vô thượng nhất

Phật từng vào điện vô cầu này

Vì thế chỗ này rất cát tường.

Thiện Giác Như Lai không có thầy

Trong những cát tường vô thượng nhất

Phật từng vào điện bửu hương này

Vì thế chỗ này rất cát tường.

Thắng Thiên Như Lai đèn trong đời

Trong những cát tường vô thượng nhất

Phật từng vào điện diệu hương này

Vì thế chỗ này rất cát tường.

Vô Khứ Như Lai hùng biện nhất

Trong những cát tường vô thượng nhất

Phật từng vào điện phổ nhãn này

Vì thế chỗ này rất cát tường.

Vô Thắng Như Lai đủ công đức

Trong những cát tường vô thượng nhất

Phật từng vào điện thiện nghiêm này

Vì thế chỗ này rất cát tường.

Khổ Hạnh Như Lai lợi thế gian

Trong những cát tường vô thượng nhất

Phật từng vào điện phổ nghiêm này

Vì thế chỗ này rất cát tường.

Khắp thập phương thế giới, tất cả Dạ Ma Thiên Vương đều ca ngợi công đức của Phật như vậy cả.

Lúc đức Thế Tôn vào điện Ma-ni ngồi kiết-già trên bửu tòa sư tử, điện này bỗng rộng rãi bao la bằng tất cả chỗ ở của thiên chúng. Thập phương thế giới cũng như vậy.

PHẨM DẠ MA CUNG KỆ TÁN THỨ HAI MƯỜI

Lúc đó do thần lực của đức Phật, mười phương đều có một đại Bồ-tát, mỗi vị đều cùng Phật-sát vi trần số Bồ-tát câu hội, từ những thế giới ngoài mười vạn Phật-sát vi trần số quốc độ mà đến.

Tên của mười vị Bồ-tát đó là :

Công Đức Lâm Bồ-tát, Huệ Lâm Bồ-tát, Thắng Lâm Bồ-tát, Vô Úy Lâm Bồ-tát, Tàm Quý Lâm Bồ-tát, Tinh Tấn Lâm Bồ-tát, Lực Lâm Bồ-tát, Hạnh Lâm Bồ-tát, Giác Lâm Bồ-tát, Trí Lâm Bồ-tát.

Quốc độ của các Ngài từ đó mà đến theo thứ tự là :

Thân Huệ thế giới, Tràng Huệ thế giới, Bửu Huệ thế giới, Thắng Huệ thế giới, Đăng Huệ thế giới, Kim Cang Huệ thế giới, An Lạc Huệ thế giới, Nhứt Huệ thế giới, Tịnh Huệ thế giới, Phạm Huệ thế giới.

Chư Phật Thế Tôn nơi thế giới đó theo thứ tự là :

Thường Trụ Nhân Phật, Vô Thắng Nhân Phật, Vô Trụ Nhân Phật, Bất Động Nhân Phật, Thiên Nhân Phật, Giải Thoát Nhân Phật, Thấm Đế Nhân Phật, Minh Tướng Nhân Phật, Tối Thượng Nhân Phật, Cấm Thanh Nhân Phật.

Chư Bồ-tát này đến dưới bửu tòa đánh lễ Phật, rồi theo phương của mình đến đều riêng hóa hiện tòa sư tử liên hoa tạng mà ngồi kiết già trên đó.

Tất cả Dạ Ma thiên ở thập phương thế giới đều như thế cả. Bồ-tát, quốc độ và Như Lai cũng đồng danh, đồng hiệu như trên.

Lúc đó đức Thế Tôn, từ trên hai bàn chân, phóng ra trăm ngàn ức quang minh màu đẹp chiếu khắp thập phương thế giới. Tất cả đạo tràng, Phật và Bồ-tát đều hiển hiện cả.

Bấy giờ, Công Đức Lâm Bồ-tát thừa oai lực của đức Phật, quan sát mười phương rồi nói kệ rằng :

Phật phóng đại quang minh
 Chiếu khắp nơi mười phương
 Đều thấy Thiên Nhơn Tôn
 Thông đạt không chướng ngại.
 Phật ngồi cung Dạ Ma
 Khắp cùng mười phương cõi

Việc này rất lạ lùng
Thế gian rất hy hữu.
Trời Dạ Ma Thiên Vương
Ca ngợi mười Như Lai
Như hội này đã thấy
Tất cả hội cũng vậy.
Những chúng Bồ-tát kia
Đồng hiệu với chúng tôi
Thập phương tất cả chỗ
Diễn thuyết pháp vô thượng.
Bốn quốc của các ngài
Danh hiệu cũng không khác
Đều riêng nơi bốn Phật

Tịnh tu các phạm hạnh.
Các đức Như Lai kia
Danh hiệu cũng đều đồng
Quốc độ đều giàu vui
Thần lực đều tự tại.
Tất cả chúng mười phương
Đều thấy Phật ở đây
Hoặc thấy ở nhơn gian
Hoặc thấy ở Thiên cung.
Như Lai an trụ khắp
Tất cả các quốc độ
Nay chúng tôi thấy Phật
Ở tại Thiên cung này.

Xưa phát nguyện Bồ-đề
Khắp đến mười phương cõi
Nên oai lực của Phật
Cùng khắp khó nghĩ bàn.
Lìa sự tham thế gian
Đầy đủ vô biên đức
Nên được sức thần thông
Chúng sanh đều thấy cả.
Du hành mười phương cõi
Như hư không vô ngại
Một thân vô lượng thân
Thân tướng bất khả đắc.
Phật công đức vô biên

Thế nào lòng biết được
 Không dùng cũng không đi
 Vào khắp trong pháp giới.

Huệ Lâm Bồ-tát thừa oai lực của đức Phật, quan sát mười phương rồi nói kệ rằng :

Đẳng đạo sư thế gian
 Đẳng ly cấu vô thượng
 Bất khả tư nghị kiếp
 Khó được gặp gỡ Phật.
 Phật phóng đại quang minh
 Thế gian đều khắp thấy
 Vì chúng rộng diễn bày
 Lợi ích những quần sanh.

Như Lai xuất thế gian
Vì đời trừ si tối
Là đèn sáng thế gian
Hy hữu khó thấy được.
Đã tu thí, giới, nhẫn
Tinh tấn và thiền định
Bát nhã Ba-la-mật
Dùng đây chiếu thế gian.
Như Lai không ai bằng
Muốn sánh chẳng thể được
Chẳng rõ pháp chơn thiệt
Thời không thể thấy Phật.
Thân Phật và thần thông

Tự tại khó nghĩ bàn
Không đi cũng không đến
Thuyết pháp độ chúng sanh.
Nếu ai được thấy nghe
Đấng đạo sư thanh tịnh
Thoát hẳn các ác đạo
Xa lìa tất cả khổ.
Vô lượng vô số kiếp
Tu tập hạnh Bồ-đề
Chẳng thể biết nghĩa này
Chẳng thể được thành Phật.
Bất khả tư nghị kiếp
Cúng dường vô lượng Phật

Nếu biết được nghĩa này
Công đức hơn công kia.
Cúng Phật với trân bửu
Đầy cả vô lượng cõi
Chẳng biết được nghĩa này
Trọn chẳng thành Bồ-đề.

Lúc đó Thắng Lâm Bồ-tát thừa oai lực của Phật, quan sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Ví như tháng mạnh hạ
Tạnh ráo không mây mù
Mặt trời phóng quang huy
Thập phương đều sáng chói.
Quang minh không hạn lượng

Không ai lường biết được

Người mắt sáng còn vậy

Huống là kẻ mù lòa.

Chư Phật cũng như vậy

Công đức vô biên tế

Bất khả tư nghị kiếp

Chẳng thể phân biệt biết.

Các pháp không lai xứ

Cũng không có tác giả

Cũng không từ đâu sanh

Chẳng thể phân biệt được.

Tất cả pháp không đến

Vì thế nên không sanh

Vì đã không có sanh
Nên cũng không có diệt.
Tất cả pháp vô sanh
Tất cả pháp vô diệt
Nếu biết được như vậy
Người này thấy được Phật.
Vì các pháp vô sanh
Nên không có tự tánh
Phân biệt biết như vậy
Người này đạt thâm nghĩa.
Do vì pháp vô tánh
Không thể rõ biết được
Nơi pháp hiểu như vậy

Rốt ráo không chỗ hiểu.
Nói rằng có sanh đó
Bởi hiện các quốc độ
Biết được tánh quốc độ
Thời tâm không mê hoặc.
Tánh quốc độ thể gian
Quan sát đều như thật
Nếu nơi đây biết được
Khéo nói tất cả nghĩa.

Vô Úy Lâm Bồ-tát thừa oai lực của đức Phật, quan sát mười
phương rồi nói kệ rằng :

Thân Như Lai rộng lớn
Rốt ráo nơi pháp giới

Chẳng rời bửu tòa này
Mà khắp tất cả chỗ.
Nếu ai nghe pháp này
Mà cung kính tin ưa
Rời hẳn ba ác đạo
Tất cả những khổ nạn.
Giả sử như có người
Qua vô lượng thế giới
Chuyên tâm muốn được nghe
Sức tự tại của Phật,
Những Phật pháp như vậy
Là vô thượng Bồ-đề
Giả sử muốn tạm nghe

Không ai có thể được.
Nếu ai thời quá khứ
Tin Phật pháp như vậy
Đã thành Lương Túc Tôn
Làm đèn sáng thế gian.
Nếu ai sẽ được nghe
Sức tự tại của Phật
Nghe rồi có lòng tin
Người này sẽ thành Phật.
Nếu có người hiện tại
Tin được Phật pháp này
Cũng sẽ thành chánh giác
Thuyết pháp vô sở úy.

Vô lượng vô số kiếp
Pháp này rất khó gặp
Nếu có người được nghe
Là do bốn nguyện lực.
Nếu ai thọ trì được
Những Phật pháp như vậy
Trì xong rộng tuyên thuyết
Người này sẽ thành Phật.
Huống là siêng tinh tấn
Lòng kiên cố chẳng bỏ
Nên biết người như vậy
Quyết định thành Bồ-đề.

Lúc đó Tàm Quý Lâm Bồ-tát, thừa oai lực của đức Phật, quan sát mười phương rồi nói kệ rằng :

Nếu ai được nghe pháp
Hy hữu tự tại này
Sanh được lòng hoan hỷ
Chóng trừ lưới si lầm.
Bực thấy biết tất cả
Tự nói lời như vậy
Phật không gì chẳng biết
Vì thế khó nghĩ bàn.
Không có từ vô trí
Mà sanh ra trí huệ,
Thế gian thường tối tăm

Nên không thể sanh được.

Như sắc và phi sắc

Hai đây chẳng là một

Trí vô trí cũng vậy

Thế nó đều sai biệt.

Như tướng cùng vô tướng

Sanh tử với Niết-bàn

Phân biệt đều chẳng đồng

Trí, vô trí cũng vậy.

Thế giới mới thành lập

Không có tướng bại hoại

Trí, vô trí cũng vậy

Hai thứ chẳng đồng thời.

Như Bồ-tát sơ tâm
Chẳng chung với hậu tâm
Trí, vô trí cũng vậy
Hai tâm chẳng đồng thời.
Ví như những thức thân
Đều riêng không hòa hiệp
Trí, vô trí cũng vậy
Rốt ráo không hòa hiệp.
Như thuốc A-già-đà
Hay diệt tất cả độc
Có trí cũng như vậy
Hay diệt sự vô trí.
Như Lai không ai trên

Cũng không ai sánh bằng
Tất cả không so được
Thế nên khó gặp gỡ.

Tịnh Tấn Lâm Bồ-tát, thừa oai lực của đức Phật, quan sát mười
phương rồi nói kệ rằng:

Các pháp vô sai biệt
Không ai biết được đó
Chỉ Phật cùng Phật biết
Vì trí huệ rất ráo.
Như vàng và màu vàng
Tánh nó vô sai biệt
Pháp phi pháp cũng vậy
Thế tánh vốn chẳng khác

Chúng sanh phi chúng sanh

Hai đều không chơn thật

Như vậy các pháp tánh

Thật nghĩa đều chẳng có.

Ví như thời vị lai

Không có tướng quá khứ

Các pháp cũng như vậy

Không có tất cả tướng.

Ví như tướng sanh diệt

Các thứ đều chẳng thiệt

Các pháp đều cũng vậy

Tự tánh vốn không có.

Niết-bàn bất khả thủ

Thời gian nói có hai
Các pháp cũng như vậy
Phân biệt có sai khác.
Như nương vật bị đếm
Mà có cái hay đếm
Tánh kia vốn không có
Nên rõ pháp như vậy.
Ví như pháp toán số
Thêm một đến vô lượng
Phép đếm không thể tánh
Vì trí nên sai khác.
Ví như các thế gian
Kiếp hỏa có hư diệt

Hư không chẳng tổn hư
Phật trí cũng như vậy.
Như thập phương chúng sanh
Đều lấy tướng hư không,
Chư Phật cũng như vậy
Thế gian vọng phân biệt.

Lúc đó Lục Lâm Bồ-tát thừa oai lực của Phật quan sát mười phương rồi nói kệ rằng :

Tất cả chúng sanh giới
Đều ở trong ba thời,
Những chúng sanh ba thời
Đều ở trong ngũ uẩn.
Nghiệp là gốc của uẩn

Tâm là gốc các nghiệp
Tâm đó đường như huyễn
Thế gian cũng như vậy.
Thế gian chẳng tự làm
Chẳng phải cái khác làm
Mà nó được có thành
Cũng lại được có hoại.
Thế gian đâu có thành
Thế gian đâu có hoại
Người rõ thấu thế gian
Chẳng nên nói hai việc.
Thế nào là thế gian
Thế nào phi thế gian

Thế gian phi thế gian
Chỉ là tên sai khác !
Tam thế và ngũ uẩn
Nói gọi là thế gian
Nói diệt là phi thế
Như vậy chỉ giả danh.
Sao gọi là các uẩn
Các uẩn có tánh gì
Tánh uẩn chẳng diệt được
Vì vậy nói vô sanh.
Phân biệt các uẩn này
Tánh nó vốn không tịch
Vì không, nên chẳng diệt

Đây là nghĩa vô sanh.
Chúng sanh đã như vậy
Chư Phật cũng như vậy
Phật và các Phật pháp
Tự tánh vốn không có.
Biết được các pháp này
Như thật không điên đảo.
Người thấy biết tất cả
Thường thấy ở nơi trước.

Hạnh Lâm Bồ-tát thừa oai lực của đức Phật quan sát mười
phương rồi nói kệ rằng :

Ví như mười phương cõi
Tất cả những địa chúng

Tự tánh vốn không có
Không chỗ nào chẳng khắp.
Thân Phật cũng như vậy
Cùng khắp các thế giới
Những sắc tướng sai khác
Không dừng, không chỗ đến.
Chỉ do vì các nghiệp
Nói tên là chúng sanh
Cũng chẳng lìa chúng sanh
Mà có được các nghiệp.
Nghiệp tánh vốn không tịch
Chúng sanh chỗ y chỉ
Khắp làm các hình sắc

Cũng lại không chỗ đến.
Những hình sắc như vậy
Nghệp lực khó nghĩ bàn
Liễu đạt căn bốn kia
Nơi trong, không chỗ thấy.
Thân Phật cũng như vậy
Chẳng thể nghĩ bàn được
Những sắc tướng sai khác
Hiện khắp mười phương cõi
Thân chẳng phải là Phật
Phật cũng chẳng phải thân
Chỉ lấy pháp làm thân
Thông đạt tất cả pháp.

Nếu thấy được thân Phật
Thanh tịnh như pháp tánh
Với tất cả Phật pháp
Người này không nghi lầm.
Nếu thấy tất cả pháp
Bổn tánh như Niết-bàn
Đây thời thấy Như Lai
Rốt ráo vô sở trụ.
Nếu tu tập chánh niệm
Sáng tỏ thấy chánh giác
Vô tướng, vô phân biệt
Đây gọi Pháp Vương Tử.

Lúc đó Giác Lâm Bồ-tát thừa oai lực của đức Phật, quan sát mười phương rồi nói kệ rằng :

Ví như họa sư kia
Phân bố những màu sắc
Hư vọng lấy dị tướng
Đại chúng không sai khác.
Trong đại chúng không sắc
Trong sắc không đại chúng
Cũng chẳng ngoài đại chúng
Mà có được màu sắc.
Trong tâm, không màu vẽ
Trong màu vẽ, không tâm
Nhưng chẳng rời nơi tâm

Mà có được màu vẽ.
Tâm đó luôn chẳng trụ
Vô lượng khó nghĩ bàn
Thị hiện tất cả sắc
Đều riêng chẳng biết nhau.
Ví như nhà họa sư
Chẳng biết được tự tâm
Mà do tâm nên vẽ
Các pháp tánh như vậy.
Tâm như nhà họa sư
Hay vẽ những thế gian
Ngũ uẩn từ tâm sanh
Không pháp gì chẳng tạo.

Như tâm, Phật cũng vậy
Như Phật, chúng sanh đồng
Phải biết Phật cùng tâm
Thể tánh đều vô tận.
Nếu người biết tâm hành
Bảo khắp các thể gian
Người này thời thấy Phật
Rõ Phật chơn thật tánh.
Tâm chẳng trụ nơi thân
Thân chẳng trụ nơi tâm
Mà làm được Phật sự
Tự tại chưa từng có.
Nếu người muốn rõ biết

Tất cả Phật ba đời
Phải quán pháp giới tánh
Tất cả duy tâm tạo.

Trí Lâm Bồ-tát thừa oai lực của đức Phật, quan sát mười phương
rồi nói kệ rằng :

Sở thủ chẳng thể lấy
Sở kiến chẳng thể thấy
Sở văn chẳng thể nghe
Nhứt tâm bất tư nghị.
Hữu lượng và vô lượng
Cả hai chẳng thể lấy
Nếu có ai muốn lấy
Rốt ráo chẳng thể được.

Chẳng nên nói mà nói
Đây là tự khi đối
Việc mình chẳng thành tự
Chẳng khiến chúng vui mừng.
Có người muốn khen Phật
Vô biên diệu sắc thân
Tận cả vô số kiếp
Không kể thuật hết được.
Ví như châu như ý
Hay hiện tất cả màu
Không màu mà hiện màu
Chư Phật cũng như vậy.
Lại như hư không sạch

Phi sắc, chẳng thấy được
Dầu hiện tất cả sắc
Không ai thấy hư không.
Chư Phật cũng như vậy
Hiện khắp vô lượng sắc
Chẳng phải cảnh của tâm
Tất cả chẳng thấy được.
Dầu nghe tiếng Như Lai
Âm thanh chẳng phải Phật
Cũng chẳng ngoài âm thanh
Biết được đấng Chánh Giác.
Bồ-đề không lai khứ
Lìa tất cả phân biệt

Thế nào ở trong đó
Tự nói là thấy được.
Chư Phật không có pháp
Phật chỗ nào có nói,
Chỉ theo tự tâm chúng
Cho rằng Phật nói pháp.

PHẨM THẬP HẠNH THỨ HAI MƯƠI MỐT

Lúc bấy giờ, thừa thần lực của đức Phật, Công Đức Lâm Bồ-tát nhập Bồ-tát thiện tư duy Tam-muội. Nhập Tam-muội này rồi, mười phương đều quá ngoài vạn Phật-sát vi trần số thế giới, có vạn

Phật-sát vi trần số chư Phật đều hiện Công Đức Lâm hiện ra nơi trước mà bảo Công Đức Lâm Bồ-tát rằng :

Lành thay Phật tử ! Ông có thể nhập thiện tư duy Tam-muội này! Đây mười phương đều vạn Phật-sát vi trần số Như Lai cùng một danh hiệu đồng gia hộ ông. Và cũng là nguyện lực thần lực của Phật Tỳ Lô Giá Na và thiện căn lực của chúng Bồ-tát khiến ông nhập Tam-muội này để diễn thuyết pháp:

Vì tăng trưởng Phật trí, vì thâm nhập pháp giới, vì rõ chúng sanh giới, vì sở nhập vô ngại, vì sở hành vô chướng, vì được vô lượng phương tiện, vì nhiếp thủ Nhứt Thiết Trí tánh, vì giác ngộ tất cả pháp, vì biết tất cả căn tánh, vì có thể thọ trì giảng thuyết tất cả pháp. Nghĩa là phát khởi mười hạnh của Bồ-tát.

Này Phật tử ! Ông nên thừa oai lực của Phật mà diễn thuyết pháp thập hạnh này.

Chư Phật khuyên cáo xong, liền ban cho Công Đức Lâm Bồ-tát vô ngại trí, vô trước trí, vô đoạn trí, vô sư trí, vô si trí, vô dị trí, vô thất trí, vô lượng trí, vô thắng trí, vô giải đãi trí, vô đoạt trí.

Tại sao vậy ?

Vì công lực của Tam-muội này là như vậy.

Chư Phật đều đưa tay hữu xoa đánh của Công Đức Lâm Bồ-tát.

Lúc đó Công Đức Lâm Bồ-tát xuất định nói với chư Bồ-tát rằng:

Thưa chư Phật tử ! Hạnh của Bồ-tát chẳng thể nghĩ bàn được. Hạnh đó đồng với pháp giới hư không giới. Vì Bồ-tát học theo tam thể chư Phật mà tu hành vậy.

Những gì là hạnh của Bồ-tát ?

**Thưa chư Phật tử ! Đại Bồ-tát có mười hạnh sau đây, mà tam thế
chư Phật đều tuyên nói :**

Một là Hoan hỷ hạnh;

Hai là Nhiêu ích hạnh;

Ba là Vô vi nghịch hạnh,

Bốn là Vô khuất nhiều hạnh;

Năm là Vô si loạn hạnh;

Sáu là Thiện hiện hạnh;

Bảy là Vô trước hạnh;

Tám là Nan đắc hạnh;

Chín là Thiện pháp hạnh;

Mười là Chơn thiết hạnh.

Thế nào là Bồ-tát hoan hỷ hạnh ?

Bồ-tát này làm đại thí chủ, phàm có vật gì đều bố thí được cả, lòng bình đẳng không hề hối tiếc, chẳng trông quả báo, chẳng cầu tiếng tăm, chẳng tham lợi tức, chỉ vì cứu hộ tất cả chúng sanh.

Vì nhiếp thọ chúng sanh, vì lợi ích chúng sanh,

Vì học tập bốn hạnh của chư Phật,

Vì nhớ đến bốn hạnh của chư Phật,

Vì thích mến bốn hạnh của chư Phật,

Vì thanh tịnh bốn hạnh của chư Phật,

Vì tăng trưởng bốn hạnh của chư Phật,

Vì trụ trì bốn hạnh của chư Phật,

Vì hiển hiện bốn hạnh của chư Phật,

Vì diễn thuyết bốn hạnh của chư Phật,

Vì khiến chúng sanh thoát khổ được vui.

Lúc đại Bồ-tát tu hạnh này, khiến tất cả chúng sanh hoan hỷ mến thích. Chốn nào, cõi nào nghèo thiếu, Bồ-tát dùng nguyện lực sanh nơi đó, làm nhà hào quý giàu có vô tận.

Giả sử trong mỗi niệm có vô lượng chúng sanh đến chỗ Bồ-tát, vì đói khát mà xin thịt nơi thân Bồ-tát để ăn, Bồ-tát liền lóc thịt nơi thân mình để dựng cho họ, khiến lòng họ thỏa mãn vui mừng, không hề khiếp sợ từ chối, chỉ càng tăng trưởng tâm từ bi. Vì thế nên chúng sanh đều đến để xin cầu.

Bồ-tát thấy họ đến xin, lòng thêm hoan hỷ, vì nghĩ rằng: Tôi được lợi lớn, các chúng sanh này là phước điền của tôi, là thiện hữu của tôi. Tôi chẳng cầu chẳng thỉnh mà họ đến dạy tôi vào trong Phật pháp. Tôi phải tu học thật hành như vậy không để trái ý chúng sanh.

Bồ-tát lại nghĩ rằng : nguyện những căn lành mà tôi đã, sẽ, hay đương thật hành là cho tôi thọ thân hình to lớn trong tất cả thế giới để được đem thịt nơi thân cung cấp cho tất cả chúng sanh bị đói khổ, thịt còn mãi cất lấy vô tận, nhần đến còn một chúng sanh nhỏ chưa no đủ thời tôi nguyện không xả mạng.

Do thiện căn này nguyện được vô thượng Bồ-đề, chúng đại Niết-bàn. Nguyện cho những chúng sanh đã ăn thịt tôi, cũng đều được vô thượng Bồ-đề, được trí bình đẳng, đủ những Phật pháp, rộng làm Phật sự, nhần đến nhập vô dư Niết-bàn.

Nếu còn một chúng sanh lòng chưa thỏa mãn, tôi trọn chẳng chúng vô thượng Bồ-đề. Bồ-tát lợi ích chúng sanh như vậy mà không ngã tưởng, chúng sanh tưởng, hữu tưởng, mạng tưởng, các

thứ tướng, Bồ-đặc-già-la tướng, nhơn tướng, Ma-nạp-bà tướng, tác giả tướng, thọ giả tướng.

Chỉ quán pháp giới chúng sanh giới vô biên tế, quán không pháp, vô sở hữu pháp, vô tướng pháp, vô thể pháp, vô xứ pháp, vô y pháp, vô tác pháp.

Lúc quán như vậy, chẳng thấy tự thân, chẳng thấy vật bố thí, chẳng thấy người thọ, chẳng thấy phước điền, chẳng thấy nghiệp, chẳng thấy báo, chẳng thấy quả, chẳng thấy đại quả, chẳng thấy tiểu quả.

Lúc bấy giờ Bồ-tát quán thân của tất cả tam thế chúng sanh đều liền hoại diệt, mà nghĩ rằng :

Lạ thay cho chúng sanh ngu si, vô trí, ở trong sanh tử, thọ vô số thân mỏng manh chẳng tạm dừng, mau về nơi hoại diệt, hoặc đã,

hoặc hiện, hoặc sẽ hoại diệt, mà họ chẳng thể đem thân chẳng bền để cầu thân kiên cố.

Tôi phải học tập những điều mà chư Phật đã học tập, để được chứng Nhứt Thiết Trí, biết nhứt thiết pháp, rồi vì chúng sanh diễn thuyết tam thể bình đẳng tùy thuận pháp tánh tịch tịnh bất hoại, khiến họ được vĩnh viễn an ổn khoái lạc.

Đây gọi là Bồ-tát Hoan Hỷ Hạnh thứ nhứt.

Chư Phật tử ! Những gì là Bồ-tát Nhiều Ích Hạnh ?

Bồ-tát này hộ trì tịnh giới, lòng không nhiễm trước sắc thanh hương vị xúc. Cũng đem sự vô trước ấy nói với chúng sanh, chẳng cầu oai thế, chẳng cầu chủng tộc, chẳng cầu giàu có, chẳng cầu sắc tướng, chẳng cầu ngôi vua, tất cả đều không nhiễm trước. Chỉ bền giữ tịnh giới.

Tự nghĩ : tôi trì tịnh giới, quyết sẽ bỏ lìa tất cả triền phược, tham cầu, nhiệt não các nạn bức ngặt, hủy báng loạn trược, mà được chánh pháp bình đẳng của Phật khen ngợi.

Lúc Bồ-tát trì tịnh giới như vậy, trong một ngày, giả sử có vô số đại ác ma đem vô số thiên nữ tuyệt đẹp trang sức lông lẩy, vũ nhạc đàn ca, đến muốn làm mê loạn đạo tâm của Bồ-tát này.

Bồ-tát này liền suy nghĩ rằng : cảnh ngũ dục này là thứ chướng đạo, dẫn đến chướng vô thượng Bồ-đề. Do đây nên Bồ-tát chẳng có một niệm dục tưởng, lòng thanh tịnh như Phật. Chỉ trừ phương tiện giáo hóa chúng sanh, nhưng vẫn không rời tâm Nhứt Thiết Trí.

Bồ-tát không vì nhơn duyên ngũ dục mà làm não hại một chúng sanh, thà bỏ thân mạng chớ trọn không làm sự não chúng sanh.

Bồ-tát từ khi được thấy Phật đến nay, chưa từng có một niệm dục tướng, huống là làm theo.

Bồ-tát thường nghĩ : các chúng sanh mãi tưởng nhớ ngũ dục, xu hướng ngũ dục, tham trước ngũ dục, lòng họ quyết phải say mê chìm đắm, rồi theo đó mà lưu chuyển không được tự tại.

Nay tôi phải nên khiến bọn ma này cùng các thiên nữ trụ nơi tịnh giới, không thối chuyển nơi Nhứt Thiết Trí, được vô thượng Bồ-đề nhẫn đến vào vô dư Niết-bàn. Vì đây là việc mà tôi phải thật hành. Tôi phải học tập theo Phật, phải rời bỏ ác hạnh, chấp ngã, si mê. Dùng trí huệ vào tất cả Phật pháp. Giảng thuyết cho chúng sanh khiến họ trừ điên đảo.

Nhưng biết không ngoài chúng sanh có điên đảo, không ngoài điên đảo có chúng sanh, chẳng ở trong điên đảo có chúng sanh,

chẳng ở trong chúng sanh có điên đảo. Cũng chẳng phải điên đảo là chúng sanh, chẳng phải chúng sanh là điên đảo.

Điên đảo chẳng phải nội pháp ngoại pháp, chúng sanh cũng chẳng phải nội pháp ngoại pháp. Tất cả các pháp đều hư vọng chẳng thật, chóng sanh chóng diệt không kiên cố như mộng, như huyễn, như bóng, như vang, nói dối phỉnh kẻ ngu.

Hiếu được như vậy liền giác ngộ được tất cả hành pháp, thông đạt sanh tử và Niết-bàn, chứng Phật Bồ-đề.

Tự được độ và khiến người được độ,
 Tự giải thoát và khiến người giải thoát,
 Tự điều phục và khiến người điều phục,
 Được tịch tịnh và khiến người tịch tịnh,
 Tự an ổn và khiến người an ổn,

Tự ly cấu và khiến người ly cấu,
 Tự thanh tịnh và khiến người thanh tịnh,
 Tự Niết-bàn và khiến người Niết-bàn,
 Tự khoái lạc và khiến người khoái lạc.

Bồ-tát này lại nghĩ rằng : Tôi phải tùy thuận tất cả Như Lai, rời tất cả hành vi thế gian, trọn nên tất cả Phật pháp, trụ nơi vô thượng bình đẳng, xem chúng sanh bình đẳng, rõ suốt cảnh giới là lỗi, dứt phân biệt, bỏ chấp trước, khéo xuất ly, tâm luôn an trụ nơi thậm thâm trí huệ vô thượng vô thuyết vô y vô động vô lượng vô biên vô tận vô sắc.

Đây gọi là Bồ-tát Nhiêu Ích Hạnh thứ hai.

Những gì là Bồ-tát Vô Vi Nghịch Hạnh ?

Bồ-tát này thường tu nhẫn pháp :

Khiêm hạ cung kính, chẳng tự hại, chẳng hại người, chẳng hại mình người, chẳng tự thủ trước, chẳng thủ trước người, chẳng thủ trước cả hai, cũng chẳng tham cầu danh tiếng lợi lộc.

Chỉ nghĩ rằng : Tôi phải luôn thuyết pháp cho chúng sanh, khiến họ lìa tất cả sự ác, dứt phiền não, khiến họ luôn nhẫn nhục nhu hòa.

Bồ-tát thành tựu nhẫn pháp như vậy, giả sử có vô số chúng sanh ác, đến chỗ Bồ-tát, đem vô số lời ác mắng nhiếc trêu chọc nguyên rủa, đồng thời cầm dao gậy đập chém trái qua vô số kiếp không thôi. Bồ-tát bị sự bức khổ vô cùng này, sắp phải chết, tự nghĩ rằng:

Tôi như sự khổ nhục này, nếu lòng động loạn thì là tự chẳng điều phục, tự chẳng giữ gìn, tự chẳng sáng suốt, tự chẳng tu tập, tự chẳng chánh định, tự chẳng tịch tịnh, tự chẳng ái tích, tự sanh

chấp trước, thời đâu có thể làm cho người khác lòng được thanh tịnh.

Lúc đó Bồ-tát lại nghĩ : Tôi từ vô thủy kiếp trụ nơi sanh tử chịu nhiều khổ não.

Suy nghĩ như vậy rồi càng tự khích lệ thêm, khiến lòng thanh tịnh mà được vui mừng, khéo tự điều nhiếp, tự có thể an trụ nơi trong Phật pháp, cũng khiến chúng sanh đồng được pháp này.

Lại suy nghĩ: thân này không tịch, không ngã, ngã sở, không thiệt, tánh trống rỗng không hai, đều không có hoặc khổ hoặc vui, vì tất cả pháp đều trống không vậy.

Tôi phải hiểu rõ để nói rộng cho người, khiến các chúng sanh diệt trừ kiến chấp này.

Vì thế nên dầu nay tôi bị khổ nhục, tôi phải nhẫn thọ,

Vì thương xót chúng sanh, vì lợi ích chúng sanh,
 Vì an vui chúng sanh, vì nhiếp thọ chúng sanh,
 Vì chẳng bỏ chúng sanh, vì để tự giác ngộ và khiến người giác
 ngộ, vì lòng không thối chuyển xu hướng Phật đạo.

Đây là Bồ-tát Vô Vi Nghịch Hạnh thứ ba.

Chư Phật tử ! Những gì là Bồ-tát Vô Khuất Nhiều Hạnh ?

Bồ-tát này tu hạnh tinh tấn : đệ nhứt tinh tấn, đại tinh tấn, thắng
 tinh tấn, thù thắng tinh tấn, tối thắng tinh tấn, tối diệu tinh tấn,
 thượng tinh tấn, vô thượng tinh tấn, vô đẳng tinh tấn, phổ biến
 tinh tấn. Tánh không tham sân si, tánh không kiêu mạn, phú tạng,
 xan tậ, siểm cuốg, tánh tự tàm quý.

Trọn chẳng vì não chúng sanh mà tinh tấn:

Chỉ vì dứt tất cả phiền não mà tinh tấn,

Chỉ vì nhờ gốc phiền não mà tinh tấn,
Chỉ vì trừ tất cả tập khí mà tinh tấn,
Chỉ vì biết tất cả chúng sanh giới mà tinh tấn,
Chỉ vì biết tất cả chúng sanh chết đây sanh kia mà tinh tấn,
Chỉ vì biết phiền não của tất cả chúng sanh mà tinh tấn,
Chỉ vì biết sở thích của tất cả chúng sanh mà tinh tấn,
Chỉ vì biết cảnh giới của tất cả chúng sanh mà tinh tấn,
Chỉ vì biết căn cơ thắng liệt của tất cả chúng sanh mà tinh tấn,
Chỉ vì biết tâm hành của tất cả chúng sanh mà tinh tấn,
Chỉ vì biết tất cả pháp giới mà tinh tấn,
Chỉ vì biết tánh căn bản của tất cả Phật pháp mà tinh tấn,
Chỉ vì biết tánh bình đẳng của tất cả Phật pháp mà tinh tấn,
Chỉ vì biết tánh tam thể bình đẳng mà tinh tấn,

Chỉ vì được trí quang minh của tất cả Phật pháp mà tinh tấn,

Chỉ vì chứng trí của tất cả Phật pháp mà tinh tấn,

Chỉ vì biết nhưt thiết tướng của tất cả Phật pháp mà tinh tấn,

Chỉ vì biết tất cả Phật pháp vô biên tế mà tinh tấn,

Chỉ vì được trí thiện xảo quyết định quảng đại của tất cả Phật pháp mà tinh tấn,

Chỉ vì được trí diễn thuyết cú nghĩa của tất cả Phật pháp mà tinh tấn.

Bồ-tát trọn nên hạnh tinh tấn như vậy rồi, có thể vì mỗi mỗi chúng sanh trong vô số thế giới mà chịu khổ ở Vô Gian địa ngục trọn vô số kiếp, để những chúng sanh đó được gặp Phật, được hưởng vui, nhân đến được vô dư Niết-bàn, rồi mình sẽ chứng vô thượng Bồ-đề.

Giả sử có người bảo : có vô lượng vô số đại hải, ông sẽ lấy đầu sợi lông chấm từ giọt đến khô cạn, và nghiền vô lượng vô số thế giới làm bụi, đếm biết rõ số giọt số bụi ấy, ông vì chúng sanh trải qua kiếp số bằng số giọt số bụi ấy mà chịu khổ chẳng dứt.

Bồ-tát đầu nghe lời trên đây, nhưng không hề có một niệm thối khiếp. Chỉ càng thêm hơn hở vui mừng : tôi may mắn được lợi lành lớn. Vì do sức của tôi mà vô lượng chúng sanh kia thoát khổ hẳn.

Bồ-tát này đem phương tiện thật hành trong tất cả thế giới, làm cho tất cả chúng sanh được rốt ráo vô dư Niết-bàn.

Đây gọi là Bồ-tát Vô Khuất Nhiều Hạnh thứ tư.

Những gì là Bồ-tát Ly Si Loạn Hạnh.

Chư Phật tử ! Bồ-tát này thành tựu chánh niệm, tâm không tán loạn, kiên cố bất động, tối thượng thanh tịnh rộng lớn vô lượng không có mê hoặc.

Vì do chánh niệm này nên khéo hiểu tất cả ngôn ngữ thế gian, hay trì ngôn thuyết của các pháp xuất thế, như là hay trì ngôn thuyết sắc pháp phi sắc pháp, hay trì ngôn thuyết kiến lập sắc tự tánh, nhãn đến hay trì ngôn thuyết thọ tưởng hành thức tự tánh mà tâm không si loạn.

Ở trong thế gian, chết đây sanh kia tâm không si loạn. Nhập thai xuất thai tâm không si loạn. Phát tâm Bồ-đề tâm không si loạn. Thờ thiện tri thức tâm không si loạn, siêng tu Phật pháp tâm không si loạn. Rõ biết ma sự tâm không si loạn. Là những ma

nghiệp tâm không si loạn. Trong bất khả thuyết kiếp tu Bồ-tát hạnh tâm không si loạn.

Bồ-tát này thành tựu vô lượng chánh niệm như vậy. Trong vô lượng vô số kiếp được nghe chánh pháp nơi chư Phật, Bồ-tát, thiện tri thức.

Như là thậm thâm pháp, quảng đại pháp, trang nghiêm pháp, những thứ trang nghiêm pháp, pháp diễn thuyết các loại danh cú văn thân.

Pháp Bồ-tát trang nghiêm, pháp Phật thần lực quang minh vô thượng, pháp chánh thắng giải thanh tịnh.

Pháp chẳng nhiễm trước tất cả thế gian, pháp phân biệt tất cả thế gian, pháp rất quảng đại.

Pháp rời mê si chiếu rõ tất cả chúng sanh, pháp cùng đồng với tất cả thế gian, pháp chẳng cùng đồng với tất cả thế gian, pháp Bồ-tát trí vô thượng, pháp Nhứt Thiết Trí tự tại.

**Nam mô Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật, Bồ-tát
Ma-ha-tát. (3 lần)**

(Trang 525 or 717)

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá Lợi Tử! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý.

Vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô ý thức giới. Vô vô minh, diệc vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão tử tận. Vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí, diệc vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đỏa y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái ngại; vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn.

Tam thế chư Phật y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà-ha.

(3 lần)

BẠT NHỨT THIẾT NGHIỆP CHƯỜNG
ĐẮC SANH TỊNH ĐỘ ĐÀ-LA-NI

Nam-mô A di đà bà dạ

Đa tha dà đa dạ, đa diệt dạ tha:

A di rị đô bà tỳ

A di rị đa tất đam bà tỳ

A di rị đa tỳ ca lan đế

A di rị đa tỳ ca lan đa

Dà di nị dà dà na

Chỉ đa ca lệ ta bà-ha. (3 lần)

HỒI HƯỚNG

Phúng kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hướng
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh
Tốc vãng vô lượng quang Phật-sát.

Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyện sanh Tây Phương Tịnh Độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh
Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.

Nguyện dĩ thử công đức
Phổ cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dĩ chúng sanh
Giai cộng thành Phật đạo.

PHỤC NGUYỆN

Thượng lai đệ tử chúng đẳng, cung đôi Phật tiền, thành tâm phúng tụng đại thừa Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh chuyên vì hồi hướng kỳ nguyện cho đệ tử chúng con tiêu tai tiêu nạn, tật bệnh tiêu trừ, tội chướng, báo chướng, phiền não chướng, nghiệp chướng tất giai tiêu diệt, thân tâm thanh tịnh, tinh tấn tu hành, hiện tiền phước huệ trang nghiêm, một hậu đắc A Di Đà thọ ký.

Phổ nguyện: âm siêu dương thối, pháp giới chúng sanh, tình dữ vô tình, tề thành Phật đạo.

Nam mô A Di Đà Phật

QUY Y TAM BẢO

**Tự Quy y Phật, Đương nguyện chúng sanh, Thế
giải đại đạo, Phát Vô thượng tâm.**

**Tự Quy y Pháp, Đương nguyện chúng sanh,
Thâm nhập kinh tạng, Trí huệ như hải.**

**Tự Quy y Tăng, Đương nguyện chúng sanh,
Thống lý đại chúng, Nhất thiết vô ngại.**

**Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**

HÒA NAM THÁNH CHÚNG.